

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỚC LỘC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỚC LỘC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đặng Minh Triết	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Hồ Như Thủy	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Võ Thị Thùy Trang	Giáo viên - Chủ tịch Công đoàn	Thư ký hội đồng	
4	Nguyễn Thị Thúy Ái	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Huỳnh Bình An	Giáo viên - Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng	
6	Trần Đình Đắc	Giáo viên - Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Trung Tuấn	Tổ trưởng tổ Tự nhiên	Ủy viên hội đồng	
8	Trần Thị Như Hoa	Tổ trưởng tổ Xã hội	Ủy viên hội đồng	
9	Trần Kim Thoa	Tổ trưởng tổ Văn Thể Mĩ - Công nghệ	Ủy viên hội đồng	
10	Phan Nguyễn Như Ý	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	
11	Trần Hữu Linh	Nhân viên	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	01
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	05
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	07
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	38

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	40
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	45
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	46
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	50
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	52
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	53

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	57
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	58
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	60
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	63
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	64
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	65
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	68
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	69
Phần IV. PHỤ LỤC	71

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	-	-
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x

Tiêu chí 5.3		-	x	-
Tiêu chí 5.4		-	x	-
Tiêu chí 5.5		-	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	

Kết quả: Đạt Mức 2.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trung học cơ sở Phước Lộc.

Tên trước đây: Không.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Đặng Minh Triết
Huyện	Nhà Bè	Điện thoại	028.37817399
Xã	Phước Lộc	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	thcsphuocloc.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2005	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	03	04	03	03	03
Khối lớp 7	03	03	03	03	03
Khối lớp 8	03	03	03	03	03
Khối lớp 9	03	03	03	03	03
Cộng	12	13	12	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	48	48	48	48	48	
1	Phòng học	30	30	30	30	30	
a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	30	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	09	09	09	09	09	
a	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	09	09	09	09	09	
a	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

II	Khối phòng hành chính - quản trị	09	09	09	09	09	
1	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	18	18	18	18	18	
1	Nhà vệ sinh giáo viên	04	04	04	04	04	
2	Nhà vệ sinh học sinh	12	12	12	12	12	
3	Nhà xe giáo viên	01	01	01	01	01	
4	Nhà xe học sinh	01	01	01	01	01	
	Cộng	76	76	76	76	76	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 10 năm 2024.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Giáo viên	16	08	00	00	16	00	
Nhân viên	07	04	00	00	03	00	
Cộng	25	13	00	00	20	01	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số giáo viên	20	20	20	21	23	
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,7	1,5	1,7	1,75	1,9	
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,05	0,05	0,04	0,05	0,05	
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	06	05	05	02	01	
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00	

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	418	437	444	444	455	
	- Nữ	204	209	202	205	212	
	- Dân tộc thiểu số	00	02	05	11	07	
	- Khối lớp 6	119	137	109	100	132	
	- Khối lớp 7	105	114	130	107	93	
	- Khối lớp 8	90	100	110	129	102	
	- Khối lớp 9	104	86	95	108	128	
2	Tổng số tuyển mới	124	142	110	103	135	
3	Học 2 buổi/ngày	418	437	444	444	455	

4	Bán trú	82	116	122	134	156	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	34,8	33,6	37	37	38	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	418 100%	437 100%	444 100%	444 100%	455 100%	
	- Nữ	204 100%	209 100%	202 100%	205 100%	212 100%	
	- Dân tộc thiểu số	00 100%	02 100%	05 100%	11 100%	07 100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	13/03	08/01	12/02	13/04	08/04	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	45	28	58	49	36	
	- Nữ	30	18	35	28	21	
	- Dân tộc thiểu số	00	02	05	11	07	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	10	12	08	10	06	Học sinh hòa nhập

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi / tốt	29,5	28,1	30,5	30,4	27,9	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	49,2	42,1	50,6	45,5	46,8	
Tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình / đạt	20,5	28,6	18,1	23,7	24,2	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém / chưa đạt	0,8	1,2	0,8	0,4	1,1	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm / kết quả rèn luyện tốt	88,6	83,5	90,5	86,4	92,5	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm / kết quả rèn luyện khá	9,3	14,9	8,2	12,1	6,6	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm / kết quả rèn luyện trung bình - đạt	2,1	1,6	1,3	1,5	0,9	
Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Phước Lộc được thành lập theo Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè. Địa chỉ số 423/2 đường Đào Sư Tích ấp 12, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè.

Trường có tổng diện tích 8.990,2 m², có tường rào bảo vệ xung quanh. Toàn trường có 30 phòng học, có đầy đủ các phòng chức năng, phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi, bãi tập. Cơ sở vật chất đầy đủ, đúng quy định phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức, nhân sự gồm Chi bộ đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chia thành 03 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng.

Sau quá trình nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, năm học 2020-2021, trường vinh dự nhận Quyết định số 1368-42/QĐ-GDDT-KTKĐCLGD ngày 15 tháng 07 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công nhận Trường trung học cơ sở Phước Lộc, huyện Nhà Bè đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Quyết định số 3417/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công nhận Trường trung học cơ sở Phước Lộc, huyện Nhà Bè đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Trong những năm học qua, nhà trường luôn quan tâm, chú trọng công tác quản lý, thường xuyên phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Với sự cố gắng phấn đấu của tập thể, Trường trung học cơ sở Phước Lộc có nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cấp thành phố, Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục, trường có nhiều huy chương thể thao học sinh cấp thành phố, Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chi đoàn hoàn thành xuất sắc, Liên đội hoàn thành xuất sắc. Nhiều cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý, chất lượng hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, từng bộ phận, đoàn thể. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, thông báo công khai với các cơ quan chức năng và

xã hội về thực trạng giáo dục để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Báo cáo tự đánh giá là một văn bản quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng tiêu chí mà kế hoạch đã đề ra.

Phạm vi tự đánh giá: Toàn bộ các hoạt động nhà trường theo 5 tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trường trung học cơ sở Phước Lộc tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Phước Lộc đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần gồm Chi bộ nhà trường, cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể.

Hội đồng tự đánh giá đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các thành viên được phân công theo nhóm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí. Nhóm thư ký có nhiệm vụ kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

Sau khi thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng, các nhóm công tác tiến hành viết phiếu đánh giá các tiêu chí để Hội đồng tự đánh giá công bố trước tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện báo cáo tự đánh giá thông qua Hội đồng sư phạm và được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

Tự đánh giá của Trường trung học cơ sở Phước Lộc được thực hiện đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, theo 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá từ ngày 15 tháng 07 năm 2024.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá từ ngày 17 tháng 07 năm 2024.

3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng từ ngày 22 tháng 08 năm 2024.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí từ ngày 26 tháng 08 năm 2024.
5. Viết báo cáo tự đánh giá từ ngày 06 tháng 09 năm 2024.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá từ ngày 27 tháng 12 năm 2024.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá từ ngày 30 tháng 12 năm 2024.

Phạm vi, phương pháp và công cụ đánh giá toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Từ đó, mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học, khẩn trương nhưng cẩn trọng. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng tham gia thực hiện.

Nhà trường đã hoàn thiện công tác tự đánh giá cũng như tập hợp hồ sơ minh chứng cần thiết cho bản báo cáo tự đánh giá. Đó là sự tập trung trí tuệ cao của cả tập thể, sự hỗ trợ của cơ quan lãnh đạo các cấp trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường và địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong năm học 2024-2025.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Căn cứ theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường trung học cơ sở Phước Lộc đã thành lập đầy đủ cơ cấu tổ chức trong nhà trường có tính pháp lý gồm: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác. Nhà trường có đủ các hội đồng theo quy định bao gồm Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng kỷ luật và các Hội đồng tư vấn khác với thành phần theo quy định, thực hiện nhiệm vụ một cách công khai, công bằng, dân chủ. Các tổ chuyên môn, các đoàn thể được tổ chức đúng thành phần, hoạt động có kế hoạch rõ ràng dựa theo nhiệm vụ chung từng năm học. Hiệu trưởng tổ chức và quản lý nhà trường theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có xây dựng chiến lược phát triển trường lớp theo từng giai đoạn. Trong mỗi năm học, Hiệu trưởng nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục, quy chế tổ chức, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất để quản lý các hoạt động chung của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, Hiệu trưởng định hướng, mục tiêu, giải pháp đề ra trong kế hoạch chiến lược được xây dựng trên cơ sở tình hình thực tế của nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục trung học cơ sở theo quy định tại Điều 29 Luật Giáo dục 2019, phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

b) Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin của nhà trường, đăng lên trang thông tin điện tử của nhà trường <https://thcsphuocloc.hcm.edu.vn> [H1-1.1-05].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện rà soát, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn, đồng thời dự đoán được tình hình phát triển của nhà trường về mọi mặt và có giải pháp điều chỉnh, bổ sung. Cụ thể vào đầu năm học, Hiệu trưởng phân công thành viên của Hội đồng trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo kế hoạch chung của trường [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

Mức 3:

Hiệu trưởng xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh. [H1-1.1-04]; [H1-1.1-07].

Theo định kỳ hằng năm, nhà trường đều có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tế vào kỳ họp Hội đồng trường đầu mỗi năm học để xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học. Tuy nhiên, một số ít giáo viên chưa mạnh dạn nêu ý kiến trong các buổi họp rà soát phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, sát với thực tế của đơn vị. Định kỳ hằng năm, thông qua Hội nghị cán bộ công chức, viên chức nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Điểm yếu

Hằng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, tuy nhiên cán bộ quản lý chưa có biện pháp hiệu quả giúp giáo viên mạnh dạn hơn trong đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển nhà trường. Kế hoạch phát triển nhà trường chưa được nhiều cha mẹ học sinh quan tâm, ít truy cập khi nhà trường đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh phương hướng, chiến lược nhà trường, trong đó cần quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên mạnh dạn hơn trong đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển nhà trường cho những năm kế tiếp. Cụ thể, trước các buổi họp, nhà trường sẽ gửi tài liệu cho giáo viên nghiên cứu, chuẩn bị trước khi họp để giáo viên có thể mạnh dạn hơn trong đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm lớp tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu kế hoạch, phương hướng, chiến lược

phát triển nhà trường đến cha mẹ học sinh, giới thiệu địa chỉ truy cập được tăng tải trên trang website của nhà trường và vận động cha mẹ học sinh tham gia đóng góp, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường theo hướng thiết thực phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo đúng hướng dẫn tại Điều 10, Điều 12 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01]. Căn cứ vào tình hình tại đơn vị, hằng năm, nhà trường đều ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng kỷ luật được thành lập theo từng vụ việc. Tuy nhiên, trong các năm học vừa qua, nhà trường không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh vi phạm đến mức phải thành lập Hội đồng kỷ luật. Các Hội đồng tư vấn khác theo yêu cầu cụ thể của từng công việc như: Hội đồng tuyển sinh đầu cấp [H1-1.2-03]; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-04]; Hội đồng kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ [H1-1.2-05]; Hội đồng kiểm tra lại [H1-1.2-06]; Hội đồng xét duyệt kết quả cuối năm [H1-1.2-07]; Hội đồng xét thẩm định sáng kiến, giải pháp kinh nghiệm [H1-1.2-08]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-09].

b) Hội đồng trường đã đề ra “Quy chế hoạt động của Hội đồng trường”, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-10].

Các Hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật như: Hội đồng thi đua, khen thưởng được thành lập hằng năm, xây dựng và tổ chức các phong trào thi đua; xét và công nhận các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân vào cuối học kỳ và cuối năm học; đồng thời đề nghị tuyên dương, khen thưởng những cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động

[H1-1.1-04]; [H1-1.2-11]; Hội đồng tuyển sinh đầu cấp được thành lập vào tháng 6 hằng năm để thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp [H1-1.2-12]; Hội đồng xét thâm định sáng kiến, giải pháp kinh nghiệm được thành lập khi có hướng dẫn từ bộ phận Thi đua Phòng Giáo dục để thẩm định, xét những sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên [H1-1.2-13]; Hội đồng kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ [H1-1.2-14]; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho học sinh lớp 9 [H1-1.2-15].

c) Kết thúc năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận rà soát, đánh giá hoạt động của các hội đồng nhà trường để xây dựng nền nếp, kỷ cương của nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.2-16].

Mức 2:

Hội đồng trường họp định kỳ 03 lần/trong năm học, Hội đồng thi đua, khen thưởng họp định kỳ 02 lần/năm học, Hội đồng sư phạm họp định kỳ hằng tháng và họp đột xuất khi có công việc cần thiết để rút kinh nghiệm những việc đạt được, những thiếu sót và đưa ra những nội dung nhằm định hướng việc thực hiện các chỉ tiêu. Các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường được thể hiện trong nghị quyết của trường và nghị quyết của Hội đồng trường. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.1-16]; [H1-1.1-04]. Đầu năm học, Hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường thực hiện theo chương trình, kế hoạch của hội đồng thi đua ngành, tổ chức các đợt thi đua “Dạy tốt, học tốt” [H1-1.2-17]. Hội đồng kỷ luật thực hiện nhiệm vụ xử lý học sinh vi phạm nội quy để giáo dục và có biện pháp ngăn ngừa học sinh tái phạm [H1-1.2-18]. Tuy nhiên, một vài thành viên của Hội đồng trường chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hội đồng tư vấn hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên của Hội đồng trường chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và tăng cường hoạt động của Hội đồng trường, các hội đồng khác theo đúng Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng tiếp tục phân công và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên trong Hội đồng trường phát huy tốt vai trò của từng cá

nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể, trước các buổi họp, nhà trường sẽ gửi tài liệu cho tất cả thành viên của Hội đồng trường nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi họp để có thể mạnh dạn hơn trong đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển nhà trường. Bên cạnh đó, Chủ tịch Công đoàn thường xuyên vận động thành viên trong các hội đồng tích cực hơn trong công tác tham mưu với Hiệu trưởng trong hoạt động điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học. Công đoàn trường gồm có 26 Công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn gồm có 03 thành viên [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]. Chi đoàn trường gồm có 04 đoàn viên, Ban chấp hành Chi đoàn gồm có 03 thành viên [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong trong nhà trường gồm có 13 Chi đội các lớp và 01 Ban chỉ huy Liên đội gồm 05 thành viên [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]. Trường có Chi hội Chữ thập đỏ và Chi hội Khuyến học thuộc Hội Khuyến học xã Phước Lộc [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức khác trong nhà trường đều hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Ban Chấp hành Công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng nhiệm kỳ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Liên đoàn Lao động Huyện [H1-1.3-09]; Chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể [H1-1.3-10]; Liên đội xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.3-11]; Chi hội Chữ thập đỏ và Chi hội Khuyến học hoạt động đúng quy định [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

c) Hằng năm, hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường được rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động trong năm học góp phần hỗ trợ cho các hoạt động chung của trường ngày càng phát triển toàn diện [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ nhà trường hiện nay có 10 đảng viên. Chi bộ có Chi ủy gồm Hiệu trưởng là Bí thư Chi bộ, 01 Đảng viên là Phó Bí thư Chi bộ và 01 Đảng viên là Chi ủy viên [H1-1.3-19]. Chi bộ sinh hoạt định kỳ hằng tháng, lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn. Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trong các sổ sách theo quy định của Chi bộ [H1-1.3-20]; [H1-1.3-21].

Trong 05 năm liền (từ năm 2020 đến năm 2024), Chi bộ nhà trường được công nhận đạt “Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H1-1.3-22].

b) Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời vận động công đoàn viên tích cực tham gia các phong trào thi đua của trường, của ngành. Trong 05 năm liền tiếp từ năm học 2019-2020 đến 2023-2024, Công đoàn đều được xếp loại Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-23].

Chi đoàn thực hiện tốt các phong trào của Đoàn xã và chỉ đạo, hỗ trợ tích cực công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích trong hoạt động của nhà trường. Trong 05 năm liền tiếp từ năm học 2019-2020 đến 2023-2024, Chi đoàn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-24].

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã tham gia tích cực vào các hoạt động, phong trào học tập và phong trào của Đoàn, Đội. Trong 05 năm liền tiếp từ năm học 2019-2020 đến 2023-2024, Liên đội được Huyện đoàn đánh giá “Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-25].

Hội Khuyến học có nhiều hoạt động góp phần thúc đẩy chất lượng học tập của trường như: Vận động mạnh thường quân khen thưởng học sinh nghèo vượt khó, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hội Chữ thập đỏ thông qua các

hoạt động sơ cấp cứu, hiến máu nhân đạo giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tình yêu thương, lòng nhân ái cho học sinh [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến 2024, Chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-22]. Chi bộ đã bồi dưỡng, giới thiệu 04 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-26].

b) Tổ chức Công đoàn đã phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” trong nhà trường, chăm lo đời sống cho Công đoàn viên, tích cực tham gia các hoạt động của Công đoàn ngành. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tham gia tích cực các phong trào hoạt động Đoàn Đội của trường và địa phương, hỗ trợ tích cực cho hoạt động chuyên môn, giáo dục đạo đức cho học sinh. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức khác của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được cấp trên công nhận và khen thưởng [H1-1.3-27]. Tuy nhiên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh cần tham mưu nhiều hơn với nhà trường tổ chức thêm nhiều hoạt động ngoại khóa tăng cường tính trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các đoàn thể và các tổ chức khác hoạt động theo quy định, tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, xây dựng môi trường thân thiện, an toàn góp phần vào sự phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Chi đoàn, Liên Đội chưa tham mưu nhiều với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa tăng cường tính trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể tiếp tục phát huy thành tích đã đạt được và khuyến khích, xây dựng tinh thần tự giác, tích cực tham gia các hoạt động và phong trào của trường, ngành, Liên đoàn Lao động huyện tổ chức. Phó Hiệu trưởng phối hợp với Chi đoàn, Đội xây dựng kế hoạch tổ chức thêm nhiều hoạt động ngoại khóa tăng cường tính trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở Phước Lộc có Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo tiêu chuẩn trường hạng III [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, bao gồm 01 Tổ Văn phòng và 03 tổ chuyên môn Tổ Tự nhiên (Toán học - Khoa học Tự nhiên - Tin học), Tổ Xã hội (Ngữ văn - Lịch sử và Địa lí - Giáo dục công dân - Tiếng Anh), tổ Văn Thể Mỹ - Công nghệ (Công nghệ - Giáo dục thể chất - Nghệ thuật) [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 14, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định: Có kế hoạch hoạt động chung của tổ trong mỗi tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác [H1-1.4-03]. Các tổ chuyên môn sinh hoạt 02 lần/tháng đúng theo quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác, cơ bản đảm bảo chất lượng và nội dung sinh hoạt [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Tổ Văn phòng được phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo từng bộ phận phụ trách [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, vào đầu năm học, mỗi tổ chuyên môn đều lập kế hoạch thực hiện ít nhất 02 chuyên đề cấp trường. Các chuyên đề được thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và mang lại hiệu quả giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học. [H1-1.4-07].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng rà soát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện

nhiệm vụ định kỳ mỗi tháng 01 lần hoặc đột xuất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Căn cứ vào kế hoạch hoạt động, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những đóng góp tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất, chế độ chính sách cho đội ngũ và các hoạt động giáo dục. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Các tổ chuyên môn có nhiều cố gắng trong công tác bồi dưỡng cho học sinh và có kết quả cao. Cụ thể, từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024: 54 học sinh giỏi khối 9 cấp huyện và 14 học sinh giỏi khối 9 cấp thành phố. Năm học 2023-2024 có 02 học sinh đạt huy chương Vàng môn Đẩy gậy trong Hội Khoẻ Phù Đổng toàn quốc và nhiều học sinh đạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng môn năng khiếu cấp huyện và thành phố [H1-1.4-09].

Tổ Văn phòng cũng có nhiều đóng góp, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường như thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh, phối hợp với tổ bộ môn thực hiện các chuyên đề, cuộc thi “Lớn lên cùng sách” [H1-1.4-9]. Bộ phận y tế tổ chức những buổi truyền thông chăm lo sức khỏe cho giáo viên và học sinh, phòng chống dịch bệnh, phân loại rác. Bộ phận phục vụ, bảo vệ hỗ trợ tốt trong việc xây dựng môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, thực hiện tốt mô hình dân vận khéo của Chi bộ. Kế toán tham mưu hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường [H1-1.4-10].

b) Hằng tháng, từ thực tế những điểm yếu của học sinh, tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên bộ môn thực hiện các chuyên đề, tiết thao giảng để dạy minh họa cho chuyên đề. Tổ chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục qua từng năm [H1-1.4-07]. Tuy nhiên, việc thực hiện các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở một vài môn chưa đạt hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, có kế hoạch, nội dung hoạt động rõ ràng, cụ thể, số lần họp đúng quy định, các buổi sinh hoạt mang lại hiệu quả khá thiết thực, có đề xuất và thực hiện chuyên đề thường xuyên mỗi năm theo kế hoạch. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng định kỳ được rà soát, đánh giá, điều chỉnh hằng năm.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở một vài môn chưa đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hoạt động chuyên môn. Đồng thời phân công Phó Hiệu trưởng tăng cường tham dự sinh hoạt chung với các tổ để hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9. Năm học 2024-2025 nhà trường có 13 lớp. Trong đó: Khối 6: 04 lớp, Khối 7: 03 lớp, Khối 8: 03 lớp, khối 9: 03 lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Lớp học được tổ chức theo quy định Điều 16 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp không quá 45 học sinh; có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó và được chia thành 04 tổ. Mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào mỗi đầu năm học [H1-1.5-03].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Ban cán sự lớp chủ động báo cáo tình hình học tập, kỷ luật trong tuần cho giáo viên chủ nhiệm. Học sinh được phát biểu, đóng góp ý kiến trong các tiết học trên lớp, các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, được tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, các phong trào thi đua của lớp, của trường [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đảm bảo cơ cấu về lớp học và số học sinh có đủ các khối lớp theo đúng quy định. Trong mỗi lớp đều có đủ thành phần đội ngũ cán bộ lớp. Ngay từ đầu năm học các lớp đã tiến hành ổn định tổ chức, cho học sinh thảo luận, xây dựng nội quy lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đảm bảo sĩ số học sinh đồng đều ở mỗi khối lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phát huy tính dân chủ, tự quản của lớp, rèn luyện các em thật chăm ngoan, nâng chất lượng giáo dục. Đồng thời, Hiệu trưởng rà soát, điều chỉnh biên chế lớp học hằng năm để đảm bảo sĩ số tương đối đồng đều ở các khối lớp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục trên lớp theo mục tiêu, chương trình giáo dục đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hồ sơ sổ sách của nhà trường, gồm:

Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ [H1-1.5-01], sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [H1-1.6-01], sổ theo dõi và đánh giá học sinh [H1-1.5-04], sổ ghi đầu bài [H1-1.6-02], học bạ học sinh [H1-1.6-03], sổ quản lý cấp phát văn bằng [H1-1.6-04], sổ họp Hội đồng trường [H1-1.1-04], sổ họp Hội đồng sư phạm [H1-1.1-06], hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên [H1-1.6-05], hồ sơ lưu trữ văn bản đi, văn bản đến [H1-1.6-06], sổ quản lý tài sản, thiết bị [H1-1.6-07].

Đối với tổ chuyên môn: Sổ kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn [H1-1.4-03], biên bản họp tổ chuyên môn [H1-1.4-04].

Đối với giáo viên: Kế hoạch giáo dục của giáo viên [H1-1.6-08], sổ báo giảng [H1-1.6-09], sổ tay giáo viên [H1-1.6-10], sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên [H1-1.5-04], sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm) [H1-1.5-02].

b) Hằng năm nhà trường đều thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định [H1-1.6-11].

Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản mỗi năm được công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-12], có biên bản kiểm kê tài sản hằng năm [H1-1.6-13]. Quy chế chi tiêu được bổ sung cập nhật điều chỉnh hằng năm phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của đơn vị và các quy định hiện hành [H1-1.6-14].

c) Hiệu trưởng quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, chăm lo điều kiện vật chất và tinh thần cho hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; không để xảy ra thất thoát, sai phạm [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15].

Mức 2:

a) Nhà trường sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm cán bộ công chức của Phòng Nội vụ; phần mềm quản lý tài chính, tài sản (Imas); Phần mềm Chuyển trường và tiếp nhận học sinh, cơ sở dữ liệu Ngành. Trường sử dụng các phần mềm như: phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, phần mềm quản lý tài sản nhà nước, phần mềm thu học phí SSC, phần mềm quản lý điểm số eNetViet, phần mềm thư viện điện tử, phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm tuyển sinh đầu cấp, phần mềm LMS360 elearning [H1-1.6-16].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, trường không vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận thanh tra, kiểm toán của huyện [H1-1.6-15].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng được các kế hoạch chi tiết để thực hiện các kế hoạch trung hạn, dài hạn nhằm huy động nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện của trường và thực tế địa phương. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế ở địa phương còn nhiều khó khăn nên việc huy động nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp chưa mang lại hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính, tài sản. Thực hiện tốt công khai tài chính, tài sản và có đủ hồ sơ và được lưu trữ theo đúng quy định.

Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra.

3. Điểm yếu

Các kế hoạch chi tiết để thực hiện các kế hoạch trung hạn, dài hạn nhằm huy động nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện của trường và thực tế địa phương. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế ở địa phương còn nhiều khó khăn nên việc huy động nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp chưa mang lại hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán tiếp tục thực hiện tốt công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước. Thường xuyên tự kiểm tra và công khai tài chính, tài sản theo định kỳ hằng tháng, hằng quý. Đồng thời, Hiệu trưởng tiếp tục xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên hướng dẫn nhà trường xây dựng kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ nhằm tạo điều kiện tốt cho đội ngũ tham gia bồi dưỡng phát triển năng lực công tác [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, trình độ đào tạo, năng lực và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân và tham khảo ý kiến đề xuất của các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường rõ ràng, hợp lý, đúng chuyên môn, định mức theo quy định, tính kế thừa và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi cá nhân nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác nên chất lượng hoạt động giáo dục của trường ngày càng được cải tiến [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành: Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được cử tham gia các lớp

bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.1-04]; được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định như nâng lương, phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi, được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách khác theo quy định [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường đã tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia học bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh [H1-1.7-02]. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, thao giảng, hội giảng, chuyên đề, thường xuyên giám sát và kiểm tra sinh hoạt tổ chuyên môn, lấy chuyên môn làm cơ sở để bồi dưỡng đội ngũ. Thông qua dự giờ, góp ý, hướng dẫn giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và hướng dẫn học sinh học tập [H1-1.6-05]; [H1-1.7-05]. Mặc dù, nhà trường rất quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia học bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, một số giáo viên hiện nay do đã lớn tuổi nên khả năng vận dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy cũng như trong các hoạt động chuyên môn còn chậm, chưa linh hoạt.

2. Điểm mạnh

Giáo viên, nhân viên luôn được nhà trường tạo điều kiện để bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên hiện nay do đã lớn tuổi nên khả năng vận dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy cũng như trong các hoạt động chuyên môn còn chậm, chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, phân công Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tăng cường dự giờ để kịp thời góp ý, hướng dẫn giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy. Đồng thời, quán triệt tổ chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường thao giảng, thảo luận, trao đổi, góp ý đồng nghiệp trong việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

Hiệu trưởng tiếp tục tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị, bổ sung chính sách hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện thuận lợi nhằm động viên tinh thần của giáo viên, nhân viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao về chuyển đổi công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy với nhiều hình thức đa dạng, linh động (học trực tiếp, trực tuyến) nhằm giúp giáo viên tiếp cận đầy đủ hơn về công nghệ số, tăng cường vận dụng, ứng dụng công nghệ thông tin vào trong thực tiễn giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;*

c) *Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu các năm học, căn cứ vào kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, tình hình thực tế địa phương, điều kiện của nhà trường và kế hoạch tổ chức chuyên môn, tổ, nhóm trưởng bộ môn xây dựng kế hoạch bộ môn trong năm học trình Hiệu trưởng duyệt [H1-1.4-03]. Căn cứ hướng dẫn của ngành, tình hình thực tế của trường và kế hoạch bộ môn, Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục một cách cụ thể và đề ra biện pháp quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện đầy đủ, cụ thể theo phân phối chương trình thể hiện qua kế hoạch tổ chức chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của giáo viên [H1-1.4-03]; [H1-1.8-02]. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm, tích cực thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.8-03], thành lập các câu lạc bộ năng khiếu [H1-1.8-04]. Hằng tháng, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có rà soát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời trong các buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường nhằm rút kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học [H1-1.1-06].

c) Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục. Tổ chức dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, dạy học theo nhóm, dạy học theo phương pháp giảng dạy tích cực, dạy học qua các hoạt động trải nghiệm, Stem,... các hình thức tổ chức đều thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh, đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ mà chương trình giáo dục đề ra, đảm bảo chất lượng, hiệu quả [H1-1.8-05].

Mức 2:

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng kiểm tra, quản lý việc thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, kế hoạch dạy học, xây dựng nền nếp dạy học của giáo viên và học tập của học sinh, quản lý tốt việc thực hiện

quy chế chuyên môn. Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên, nắm bắt kịp thời việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập trong toàn trường. [H1-1.4-03]; [H1-1.6-08]. Từ đó có thể chỉ đạo kịp thời việc điều chỉnh, bổ sung đối với các tiết dạy, bài dạy chậm chương trình; qua đó giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công [H1-1.1-04].

Tuy nhiên, so với kế hoạch giáo dục đã đề ra, kết quả thu được của việc bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn còn hạn chế ở các bộ môn như Địa lí, Sinh học.

Nhà trường tổ chức thực hiện dạy 02 buổi/ngày nên không dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng xây dựng phổ biến và quán triệt cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong các buổi họp hội đồng sư phạm đầu năm. [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

So với kế hoạch giáo dục đã đề ra, kết quả thu được của việc bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn còn hạn chế ở các bộ môn như Địa lí, Sinh học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động giáo dục theo từng tháng, từng học kì và có các biện pháp thiết thực, phù hợp với thực tế nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động. Đặc biệt, chú trọng hơn công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh từ khối 6, 7, 8 để tạo nguồn cho học sinh giỏi khối 9, đồng thời khuyến khích học sinh tham gia đầy đủ các kỳ thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường ban hành quy chế dân chủ cơ sở và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị. Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường tổ chức lấy ý kiến cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và ban hành Quy chế dân chủ cơ sở và phát huy tối đa dân chủ tại đơn vị [H1-1.9-01]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường, các biện pháp tổ chức phong trào thi đua, các báo cáo tổng kết, sơ kết, những nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch bồi dưỡng, tuyển dụng, việc sử dụng kinh phí hoạt động... thể hiện qua các cuộc họp toàn đơn vị [H1-1.1-04], Hội nghị Viên chức, người lao động hằng năm [H1-1.9-02].

b) Hiệu trưởng nhà trường luôn quan tâm giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và chăm lo quyền lợi học tập của người học [H1-1.9-03]. Có thái độ tiếp xúc văn minh, lịch sự, ân cần chu đáo đối với cá nhân, tập thể khi đến liên hệ công tác [H1-1.9-04]. Tất cả các hoạt động đều được phổ biến công khai trong toàn trường, tạo điều kiện cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tham gia trao đổi, bàn bạc, đóng góp ý kiến. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo. Riêng các kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết hợp tình, hợp lý đúng quy định pháp luật [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

c) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều thực hiện tốt quy chế dân chủ và nhà trường có báo cáo đầy đủ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định [H1-1.9-05]. Tuy nhiên, đôi lúc việc thực hiện các loại báo cáo còn chậm trễ.

Mức 2:

Vào đầu các năm học, sau khi được tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thống nhất với dự thảo quy chế dân chủ, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành quy chế dân chủ cơ sở, niêm yết công khai trên bảng tin và trang thông tin điện tử của trường để thực hiện. Cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ được thông qua hoạt động kiểm tra giám sát của Ban thanh tra Nhân dân và có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn trong nhà trường nhằm đảm bảo dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, nề nếp. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên: kiểm tra về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác của đơn vị, các khoản chi tiêu nội bộ, việc thực hiện nội quy cơ quan, việc thực hiện chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ quản lý, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh

bach, hiệu quả [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06]. Tuy nhiên, việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của giáo viên, nhân viên khi xây dựng kế hoạch liên quan đến các hoạt động của nhà trường chưa nhiều.

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ cơ sở được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc đóng góp ý kiến của một số viên chức, người lao động trong nhà trường còn mang tính cá nhân, chưa tập trung đề xuất các giải pháp để phát triển đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục quản lý, chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nghiêm túc, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Hiệu trưởng cùng Chủ tịch Công đoàn sẽ tạo điều kiện tối đa để cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phát huy dân chủ của mình trong các cuộc họp.

Hiệu trưởng chỉ đạo Công đoàn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nhắc nhở công đoàn viên về tầm quan trọng của việc đóng góp ý kiến vì lợi ích chung của đơn vị, không phải vì lợi ích cá nhân. Viên chức, người lao động cần nắm rõ mục tiêu phát triển của nhà trường, từ đó mọi ý tưởng đóng góp đều hướng tới mục tiêu chung này.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng quy chế phối hợp với công an xã về phương án đảm bảo an ninh trật tự tại nhà trường [H1-1.10-01]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống cháy nổ, thảm họa, thiên tai [H1-1.10-03]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-05].

b) Nhà trường trang bị hộp thư góp ý đề tại sảnh trường, có công khai số điện thoại của Hiệu trưởng, của nhà trường trên website, trên bảng tin của trường để phụ huynh và học sinh phản ánh thông tin khi cần thiết. Ngoài ra, nhà trường còn có các kênh thông tin khác như: Hệ thống tin nhắn điện tử cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, trang facebook của trường nhằm quảng bá, công khai các hình ảnh, hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường. [H1-1.10-06].

c) Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trong nhà trường. Học sinh được yêu thương, tôn trọng, đối xử bình đẳng, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

Mức 2:

a) Nhà trường phối hợp với các cơ quan Công an tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai. Nhà trường phối hợp với Trạm Y tế tập huấn, hướng dẫn về phòng, chống dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm vào các buổi sinh hoạt dưới cờ. Ngoài ra, Hiệu trưởng còn chỉ đạo cho nhân viên y tế, giáo viên phụ trách công tác pháp chế tuyên truyền về các nội dung trên trong các buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.10-09].

b) Nhà trường thường xuyên giáo dục học sinh ý thức giữ gìn an ninh trật tự trường học, phòng chống bạo lực học đường, giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực học đường và xử lý theo quy định. Nhà trường thường xuyên kiểm tra nền nếp học sinh nhằm ghi nhận, đánh giá tình hình thực hiện nội quy của trường; thu thập và xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thông qua đội sao đỏ, qua trang mạng xã hội, qua phản ánh của phụ huynh học sinh, từ đó Hiệu trưởng có các biện pháp ngăn chặn kịp thời và hiệu quả [H1-1.10-01]. Mặc dù đã thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi nhưng vẫn còn một số trường hợp học sinh vi phạm nội quy nhà trường,

chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phương án, kế hoạch để đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Tổ chức đầy đủ các buổi tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh các kỹ năng phòng cháy chữa cháy; phòng, chống xâm hại tình dục, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường.

3. Điểm yếu

Mặc dù nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi, tuy nhiên vẫn còn một số trường hợp học sinh vi phạm nội quy nhà trường chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường. Đồng thời duy trì tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chuyên đề nhằm tăng cường giáo dục ý thức và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác rèn luyện đạo đức nề nếp học tập, quan tâm theo dõi các trường hợp học sinh thường xuyên vi phạm để có biện pháp giáo dục phù hợp. Đồng thời nhà trường tăng cường trang bị thêm hệ thống camera giám sát khuôn viên trường nhằm quản lý chặt chẽ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật: Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường thực hiện đúng theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các bộ phận từ cán bộ quản lý đến các đoàn thể trong nhà trường đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của chi bộ. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy cơ quan và tuân thủ sự lãnh đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Trong những năm qua, nhà trường không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Điểm yếu cơ bản: Một vài giáo viên chưa mạnh dạn hơn trong đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển nhà trường.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 10/10

Mức 2: 9/9

Mức 3: 0/4

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/10

Mức 2: 0/9

Mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là các nhân tố quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục, chính vì thế nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ là giải pháp đột phá nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đội ngũ nhà trường được xây dựng theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, đạt chuẩn và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn đào tạo, được bố trí công việc phù hợp nhằm phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân.

Học sinh được đảm bảo đúng độ tuổi, thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường, đa số các em chăm ngoan và cố gắng vươn lên trong học tập. Với những thành tích đã đạt được trong nhiều năm qua, Trường Trung học cơ sở Phước Lộc là địa chỉ tin cậy để cha mẹ học sinh an tâm cho con em mình vào học tập và rèn luyện.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Phước Lộc gồm có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục. Hiệu trưởng có thâm niên công tác là 18 năm, trong đó có 11 năm giảng dạy bộ môn Vật lý. Phó Hiệu trưởng có thâm niên công tác là 11 năm, trong đó có 09 năm giảng dạy bộ môn Ngữ văn [H2-2.1-01].

b) Cán bộ quản lý nhà trường tham gia đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2023-2024, Hiệu trưởng được Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng theo quy định [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

c) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp. Tuy nhiên, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng còn hạn chế trong giao tiếp tiếng Anh với giáo viên nước ngoài.

Mức 2:

a) Từ năm học 2019-2020 đến nay Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức từ khá trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị, [H2-2.1-01]. Trong quá trình công tác, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường nhận được sự tín nhiệm cao của tập thể giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh. [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2019-2020 đến nay, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong năm học 2023-2024 Hiệu trưởng được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều đạt chuẩn theo quy định và được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, luôn được tập thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường tin tưởng, tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng còn hạn chế trong giao tiếp tiếng Anh với

giáo viên nước ngoài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý của trường sẽ tiếp tục tham dự bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, chuyên môn của ngành và tự học tự rèn nhằm nâng cao năng lực quản lý để hoàn thành tốt nhiệm vụ chức trách được giao, tạo được uy tín trong hội đồng sư phạm, cha mẹ học sinh và học sinh.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh để góp phần thực hiện tốt công tác quản lý trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

b) *Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường có đủ giáo viên đứng lớp và kiêm nhiệm, đảm bảo về số lượng và cơ cấu giáo viên để giảng dạy đầy đủ các môn học bắt buộc theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác [H2-2.1-01].

Năm học	Số lượng giáo viên biên chế của trường	Số lượng giáo viên thỉnh giảng	Số lượng giáo viên/số lớp	Bình quân số giáo viên/lớp
2019-2020	18	02	20/12	02
2020-2021	17	03	20/13	02
2021-2022	16	04	20/12	02
2022-2023	19	02	21/12	02
2023-2024	17	06	23/12	02

b) Nhà trường có 100% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Hằng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo đúng lộ trình quy định và có báo cáo tổng kết bồi dưỡng cuối mỗi năm học [H1-1.7-01]; [H2-2.2-01].

c) Hiệu trưởng tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Theo đó, giáo viên tự đánh giá, đồng nghiệp trong tổ tham gia đánh giá và Hiệu trưởng đánh giá. Kết quả 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ 2019-2020 đến năm 2023-2024, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 60% giáo viên đạt ở mức khá [H2-2.1-03].

b) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động phân luồng, hướng nghiệp, tổ chức tuyên truyền, định hướng cho học sinh và phụ huynh học sinh lựa chọn hướng đi phù hợp sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở. Giáo viên hướng dẫn học sinh dự thi “Nghiên cứu khoa học” đạt giải cấp thành phố với nhiều đề tài thiết thực. Tất cả giáo viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, không có giáo viên xếp loại yếu về chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường

không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H1-1.9-05].

Năm học	Tên đề tài	Kết quả
2019-2020	Khắc phục hội chứng tự kỉ ở học sinh trung học cơ sở	Giải Ba
2021-2022	Tái chế giấy dùng trong vẽ kỹ thuật	Giải Ba

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ 2019-2020 đến nay, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Tuy nhiên, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt chưa đạt mức tối thiểu 30% theo quy định [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt chưa đạt mức tối thiểu 30% theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch tuyển dụng giáo viên theo từng năm học phù hợp với tình hình thực tế của trường nhằm đảm bảo số lượng đội ngũ giảng dạy, tiếp tục tạo điều kiện cho 01 giáo viên đang học sau Đại học hoàn tất chương trình học.

Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, chú trọng phát triển lực lượng nòng cốt tại đơn vị nhằm cải thiện tỉ lệ giáo viên có chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt đạt tối thiểu 30% so với quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ về công tác tài chính, thư viện, thiết bị, văn thư, y tế, bảo vệ và phục vụ, có phân công giáo viên kiêm nhiệm phụ trách các phòng thực hành thí nghiệm để đảm bảo thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục tại nhà trường [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng phân công công việc cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của bản thân [H1-1.7-03].

c) Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân, các thành viên trong Tổ Văn phòng đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, nhà trường đảm bảo đủ nhân viên văn thư, kế toán, thư viện, thiết bị, y tế, phục vụ, bảo vệ và giáo viên kiêm nhiệm hỗ trợ tư vấn tâm lí học sinh. [H2-2.1-01].

b) Nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.9-05]; [H2-2.3-01].

Mức 3:

a) Nhân viên trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, có bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được giao; nhà trường có học sinh khuyết tật học hoà nhập nhưng không có nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo đề án vị trí việc làm [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè tổ chức [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định, được phân công phù hợp với năng lực và đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo đề án vị trí việc làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cũng như bố trí công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực và sức khỏe để nhân viên có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, trong đó tuyển dụng 01 vị trí nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo đề án vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, không có học sinh học vượt lớp hoặc học quá trẻ so với độ tuổi quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Đầu mỗi năm học, nhà trường phổ biến, triển khai đến học sinh những nội quy, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, hành vi ứng xử, trang phục và các hành vi học sinh không được làm (Điều 34, 35, 36 và Điều 37 trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học) trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Học sinh của nhà trường thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, thực hiện tốt “Năm điều Bác Hồ dạy”, tham gia các hoạt động tập thể của lớp, của trường, của Đội Thiếu niên Tiền phong, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tham gia các công tác xã hội như bảo vệ môi trường, thực hiện tốt an toàn giao thông. Học sinh có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường,

nơi công cộng; xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường. Tuy nhiên, một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và ảnh hưởng của môi trường sống nên còn thụ động, chưa có ý thức cố gắng trong học tập [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác của pháp luật: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được tôn trọng và bảo vệ; được đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện. Nhà trường chăm lo đầy đủ các chế độ cho học sinh, đầu năm học nhà trường huy động các nguồn lực để chăm lo học bổng, đồ dùng học tập, bảo hiểm y tế cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn hiếu học; trong năm học nhà trường tranh thủ sự ủng hộ của mạnh thường quân tiếp tục chăm lo các khoản học bổng, trợ cấp tết cho học sinh theo kế hoạch [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm, thường xuyên phối hợp chặt chẽ các lực lượng giáo dục trong nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, nhà trường áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và giúp học sinh điều chỉnh và có những chuyển biến tích cực [H1-1.3-11]; [H1-1.3-16]; [H1-1.10-09].

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động giáo dục nên đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy nhà trường và giao tiếp có văn hóa, có ý thức chấp hành các quy định và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường trong từng năm học, nhà trường đều có học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố. Nhà trường đạt thành tích dẫn đầu về số lượng huy chương trong các giải thể thao học sinh. Đặc biệt năm học 2023-2024, nhà trường có 02 học sinh đạt huy chương vàng môn đẩy gậy ở Hội khỏe phù đồng toàn quốc 2024 khu vực IV, tổ chức tại tỉnh Đắk Lắk. Những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. [H1-1.4-10]; [H2-2.4-06]; [H2-2.4-07].

2. Điểm mạnh

Học sinh được hưởng đầy đủ các quyền theo quy định. Đa số học sinh đều có ý thức thực hiện tốt nội quy của nhà trường, giao tiếp có văn hóa, có cố gắng học tập, rèn luyện và đạt được nhiều thành tích nhất định.

Nhà trường chú trọng quan tâm, thường xuyên phối hợp chặt chẽ các lực lượng giáo dục trong nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm; chăm lo đầy đủ các chế độ khen thưởng, học bổng cho học

sinh.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình, thiếu sự quan tâm của cha mẹ nên chưa tự giác trong học tập cũng như rèn luyện đạo đức làm ảnh hưởng đến kết quả học tập cuối năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng sẽ đẩy mạnh có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống, và các câu lạc bộ nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh. Kết hợp giáo viên môn Giáo dục công dân tổ chức nhiều chuyên đề về pháp luật để giới thiệu đến học sinh, giúp các em hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình, nhà trường và xã hội. Bên cạnh đó, Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm giáo dục học sinh có ý thức, hành vi, ngôn ngữ ứng xử tốt.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường quản lý, giám sát việc học tập của học sinh, kịp thời nhắc nhở, uốn nắn khi học sinh vi phạm nội qui trường lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường có trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo về năng lực quản lý và được tập thể tín nhiệm. Đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học, luôn được nhà trường động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Nhân viên nhà trường có tinh thần trách nhiệm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Học sinh được hưởng đầy đủ các quyền theo quy định. Học sinh đạt thành tích cao trong học tập và đạt thành tích cao trong các giải Thể thao học sinh cấp thành phố và cấp quốc gia.

Điểm yếu cơ bản: Nhà trường chưa có nhân viên hỗ trợ chăm sóc học sinh khuyết tật theo đề án vị trí việc làm. Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình, thiếu sự quan tâm của cha mẹ nên chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 4/4

Mức 2: 4/4

Mức 3: 2/4

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/4

Mức 2: 0/4

Mức 3: 2/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Từ nhiều năm học qua, nhà trường đã quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất được trang bị, đồng thời huy động được nhiều nguồn lực cùng tham gia xây dựng cơ sở vật chất trường học và thực hiện mục tiêu giáo dục. Trường có diện tích đảm bảo theo quy định, có khuôn viên riêng biệt, tường rào, cổng trường, biển tên trường, có khu sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước và xây dựng được môi trường xanh, sạch đẹp, có đủ trang, thiết bị giáo dục đồ dùng dạy học và quản lý sử dụng theo quy định. Thiết bị luôn được mua sắm, sửa chữa, bổ sung đầy đủ.

Phòng học, phòng thực hành, phòng máy tính, phòng bộ môn, các phòng chức năng luôn được quản lý chu đáo, đảm bảo tốt hoạt động giảng dạy, thực hành bộ môn.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tọa lạc tại địa chỉ 423/2 đường Đào Sư Tích ấp 12, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, một vị trí thuận lợi trong khu vực, xung quanh trường là không gian yên tĩnh và trong lành, tạo điều kiện lý tưởng cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh. Vị trí đặt trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của cộng đồng và phù hợp với kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng giáo dục. Trong những năm qua một bộ phận học sinh phải di chuyển bằng phà để đến trường, nhưng từ tháng 9/2024 thì cầu kênh Cây Khô đã hoàn thành nên việc di chuyển của học sinh và phụ huynh được thuận lợi và an toàn hơn. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, với hệ thống chữa cháy và các biện pháp phòng ngừa được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo an toàn cho tất cả mọi người trong trường hợp xảy ra sự cố. [H1-1.10-03]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Mặc dù vị trí đặt trường thuận lợi trong khu vực thông thoáng, rộng rãi, tuy nhiên xung quanh nhà trường thường xuyên ngập nước vào lúc triều cường gây ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, di chuyển của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh khi đến trường.

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường có tổng số lớp học không quá 45 lớp đạt tiêu chuẩn về quy mô trường lớp theo quy định. Nhà trường chỉ có một cơ sở chính, không có điểm trường phụ và học sinh chủ yếu thuộc địa bàn xã Phước Lộc nên thuận tiện cho việc đến trường học tập và sinh hoạt [H3-3.1-03].

c) Diện tích sử dụng đất của nhà trường là 8.430 m² với số học sinh năm học 2023-2024 là 455 học sinh nên diện tích bình quân mỗi học sinh đạt trên 10 m² [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên tường bao cố định, đảm bảo an toàn, cảnh quan, môi trường sư phạm sạch đẹp. Khu sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát, thuận lợi cho các hoạt động giáo dục; có diện tích mặt bằng bình quân 18.53 m²/học sinh.

3. Điểm yếu

Khu vực xung quanh nhà trường thường xuyên ngập nước vào lúc triều cường gây ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, di chuyển của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh khi đến trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục quan tâm đầu tư, chăm sóc cảnh quan môi trường sư phạm đảm bảo xanh, sạch đẹp an toàn đáp ứng nhu cầu học tập và tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Nhà trường tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc, có kế hoạch sửa chữa nâng cấp tuyến đường trước cổng trường nhằm khắc phục tình trạng bị ngập nước khi triều cường, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường sinh hoạt và học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3: *Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:*

- a) *Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập;*
- b) *Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối hành chính quản trị của nhà trường bao gồm các phòng ban chức năng như phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Kế toán, phòng Hành chính được xây dựng kiên cố và có đầy đủ các trang thiết bị, máy móc phục vụ cho các hoạt động hành chính, tài chính, nhân sự, và cơ sở vật chất được thực hiện một cách hiệu quả, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý và giảng dạy tại nhà trường. Phòng Bảo vệ được đặt gần ở lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi [H3-3.2-01].

Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, đảm bảo số lượng thiết bị, vật dụng theo quy định [H3-3.1-02].

Nhà trường có bố trí khu vực để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường [H3-3.2-02].

b) Nhà trường có 13 lớp/30 phòng học đảm bảo đủ phòng học cho học sinh học 2 buổi/ngày. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có đủ đèn, quạt, bàn loại 02 chỗ và ghế 01 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc học sinh, có đủ bàn ghế cho giáo viên, bảng từ, bản tin, có biển tên lớp trước mỗi phòng học, trong mỗi phòng đều được trang trí ảnh Bác Hồ, cờ nước đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học. Các phòng học bộ môn đáp ứng đủ yêu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh: 03 phòng Khoa học tự nhiên, 01 phòng Tin học có kết nối Internet phục vụ dạy học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng học Ngoại ngữ, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng học bộ môn Khoa học xã hội. Các phòng có biển tên, nội quy sử dụng đúng quy định [H3-3.1-03]; [H3-3.2-03].

Nhà trường có khối phòng hỗ trợ học tập bao gồm: Phòng Thư viện đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có 01 phòng Thiết bị giáo dục, có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; có 01 phòng tư vấn học đường, bố trí ở tầng 1 và 01 phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, bố trí ở tầng trệt để thuận tiện chăm sóc học sinh khi cần thiết; có 01 phòng truyền thống, được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ hồ sơ lưu trữ; có 01 phòng Đoàn – Đội, được trang bị đầy đủ thiết bị, máy tính, phục vụ cho hoạt động đoàn, đội trong nhà trường [H3-3.2-04].

c) Nhà trường có khối phòng phụ trợ khác như: Phòng Hội đồng, phòng họp tổ chuyên môn được bố trí ngăn nắp, sạch sẽ và đầy đủ ánh sáng và trang thiết bị hoạt động; phòng Y tế có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ

sơ cứu, giường bệnh; có 01 nhà kho dùng để dụng cụ chung và học phẩm của trường; khu để xe của học sinh có mái che, được bố trí gần với lối ra vào trường; khu vệ sinh học sinh được bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định và đáp ứng nhu cầu sử dụng của học sinh; khu vực cổng, hàng rào khuôn viên của trường đảm bảo ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào tường xây kiên cố, cổng trường có gắng biển tên trường đảm bảo vững chắc, an toàn [H3-3.2-05].

Khu sân chơi, thể dục thể thao đảm bảo rộng rãi, thoáng mát đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể lực và thi đấu thể dục thể thao của học sinh, mặt sân bằng phẳng, an toàn có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh [H3-3.2-06].

Nhà trường không có tổ chức nội trú, nấu ăn nên không có bố trí khối phòng phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

a) Nhà trường có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, trong phòng bố trí đầy đủ tủ hồ sơ, bàn họp, trang thiết bị máy móc phục vụ cho công tác điều hành quản lý trong nhà trường [H3-3.2-01].

Ngoài các phòng hành chính quản trị được nêu ở mức 1, nhà trường còn có bố trí 01 phòng Chi bộ, Đoàn thể có đầy đủ các thiết bị, tủ hồ sơ, bàn ghế nhằm phục vụ cho công tác hội họp và tổ chức các hoạt động trong nhà trường [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có 13 lớp học, có 09 phòng học bộ môn đảm bảo quy định về diện tích sử dụng [H3-3.1-02]; [H3-3.2-03].

STT	Hạng mục công trình	Số lượng	Tiêu chuẩn mức độ 1	Thực trạng	Ghi chú (Diện tích)
1	Phòng học bộ môn Âm nhạc	01	2,25 m ² /học sinh	2,57 m ² /học sinh	
2	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	01	2,25 m ² /học sinh	2,57 m ² /học sinh	
3	Phòng học bộ môn Công nghệ	01	1,85 m ² /học sinh	2,57 m ² /học sinh	
4	Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên	03	1,85 m ² /học sinh	1,89 m ² /học sinh	
5	Phòng học bộ môn Tin học	01	1,85 m ² /học sinh	1,97 m ² /học sinh	
6	Phòng học bộ môn	01	1,85 m ² /học sinh	1,89 m ² /học sinh	

	Ngoại ngữ		sinh	sinh	
7	Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	01	1,50 m ² /học sinh	1,61 m ² /học sinh	

Phòng Thư viện đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tổng diện tích thư viện đạt 209 m², tỷ lệ diện tích/học sinh đạt 0,8 m²; phòng đọc của học sinh đạt 2,6 m²/chỗ; phòng đọc giáo viên 2,6 m²/chỗ; kho sách kín 2,5 m²/1000 đơn vị tài nguyên thông tin, kho sách mở 4,5 m²/1000 đơn vị tài nguyên; có 01 nhân viên phụ trách hoạt động thư viện [H3-3.2-04].

c) Nhà trường có bố trí phòng họp tổ chuyên môn cho các tổ bộ môn đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn quy định là 30 m²/phòng; có phòng nghỉ cho giáo viên được bố trí liền kề với khối phòng học tập; khu vệ sinh của học sinh được bố trí riêng biệt ở mỗi tầng, mỗi dãy phòng học; khu sân chơi, thể dục thể thao bố trí riêng ngăn cách với dãy phòng học tập, khu vực tập luyện thể dục thể thao rộng rãi, thông thoáng [H3-3.2-05].

Mức 3:

a) Nhà trường có 13 lớp học, có 09 phòng học bộ môn đảm bảo quy định về số lượng và diện tích sử dụng [H3-3.1-02]; [H3-3.2-03].

STT	Hạng mục công trình	Số lượng	Tiêu chuẩn mức độ 2	Thực trạng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn Âm nhạc	01	2,25 m ² /học sinh	2,57 m ² /học sinh	
2	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	01	2,25 m ² /học sinh	2,57 m ² /học sinh	
3	Phòng học bộ môn Công nghệ	01	1,85 m ² /học sinh	2,57 m ² /học sinh	
4	Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên	03	1,85 m ² /học sinh	1,89 m ² /học sinh	
5	Phòng học bộ môn Tin học	01	1,85 m ² /học sinh	1,97 m ² /học sinh	
6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	01	1,85 m ² /học sinh	1,89 m ² /học sinh	
7	Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	01	1,50 m ² /học sinh	1,61 m ² /học sinh	

Phòng Thư viện đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tổng diện tích thư viện đạt 209 m², tỷ lệ diện tích/học sinh đạt 0,8 m²; phòng đọc của học sinh đạt 2,6 m²/chỗ; phòng đọc giáo viên 2,6 m²/chỗ; kho sách kín 2,5 m²/1000 đơn vị tài nguyên thông tin, kho sách mở 4,5 m²/1000 đơn vị tài nguyên; có 01 nhân viên phụ trách hoạt động thư viện [H3-3.2-04].

b) Nhà trường có bố trí phòng họp tổ chuyên môn cho các tổ bộ môn đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn quy định là 30 m²/phòng; phòng nghỉ cho giáo viên được bố trí liền kề với khối phòng học tập [H3-3.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học đáp ứng học 2 buổi/ngày, phòng bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị tối thiểu phục vụ nhu cầu dạy học.

3. Điểm yếu

Nhà trường có bố trí khu sân chơi, khu thể dục thể thao, tuy nhiên chưa có nhà đa năng theo tiêu chuẩn quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tổ chức rà soát cơ sở vật chất của trường, tận dụng cơ sở vật chất hiện có bố trí phù hợp phòng học, phòng bộ môn đảm bảo phục vụ nhu cầu dạy, học và sinh hoạt của học sinh. Hiệu trưởng tham mưu với cơ quan lãnh đạo cấp trên về hạng mục xây dựng nhà đa năng, trang bị đầy đủ các dụng cụ thiết bị thể dục thể thao phục vụ cho nhu cầu rèn luyện và phát triển thể lực của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đang sử dụng nước sinh hoạt của công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè đảm bảo cung cấp đủ nước đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành. Ngoài ra, nhà trường có hợp đồng cung cấp nước đóng chai cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh, có giấy xét nghiệm nước theo định kỳ 6 tháng/lần [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: Bảo đảm theo các quy định hiện hành, định kỳ nhà trường có tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động khi có sự cố xảy ra [H3-3.3-04].

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: Số điện thoại bàn (028)37817399 được đặt tại văn phòng nhà trường đảm bảo kết nối 24/24; hệ thống mạng internet được lắp đặt tại tất cả các phòng chức năng, phòng học nhằm phục vụ các hoạt động của trường, hệ thống mạng phát sóng wifi được phủ kín toàn trường [H3-3.3-05].

Nhà trường bố trí khu vực thu gom rác thải độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, phòng học, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường; có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm [H3-3.3-06].

b) Các hạng mục công trình nêu trên bao gồm: Khối phòng hành chính, quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao được xây dựng kiên cố, tỷ lệ công trình kiên cố đạt 100% [H3-3.1-02].

c) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác (máy vi tính, laptop, máy in, máy photocopy) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, tất cả các máy tính văn phòng và phòng Tin học đều có kết nối Internet đáp ứng được yêu cầu dạy học, quản lý nhà trường phục vụ các hoạt động giáo dục [H3-3.3-07].

Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở được bảo quản, sắp xếp gọn gàng tại phòng thiết bị và phòng thực hành, thí nghiệm [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09].

Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn. Tuy nhiên một vài tủ hồ sơ khu hành chính đã sử dụng lâu năm nên không đảm bảo đến công việc lưu trữ hồ sơ sổ sách lâu dài [H3-3.2-03]; [H3-3.3-10].

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt 100% đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mật độ sử dụng đất: diện tích xây dựng công trình 2529/8430 m² chiếm tỷ lệ 30% đạt quy định không quá 45%; diện tích cây xanh, sân chơi, thể dục thể thao 4523/8430 m² chiếm tỷ lệ 53,65% đạt quy định không dưới 30%; diện tích giao thông nội bộ 1378/8430 m² chiếm tỷ lệ 16,3% [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt 100% đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố đạt 100% và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Một vài tủ hồ sơ khu hành chính đã sử dụng lâu năm nên không đảm bảo đến công việc lưu trữ hồ sơ sổ sách lâu dài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch mua sắm, thay mới tủ hồ sơ trang bị cho khối hành chính để đảm bảo cho việc lưu trữ hồ sơ sổ sách theo thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có công trường, biển trường, sân chơi đúng quy định, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn để phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy, học tập và vui chơi.

Công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường được thực hiện đúng quy định. Các khối phòng học, phòng bộ môn, phòng hành chính - quản trị được bố trí hợp lý, cảnh quan thoáng mát, trang bị đầy đủ hệ thống máy vi tính có kết nối Internet đáp ứng tốt cho công tác quản lý, giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Điểm yếu cơ bản: Do cơ sở vật chất của trường được xây dựng từ năm 2005 nên diện tích phòng học và một số phòng bộ môn không đạt tiêu chuẩn theo quy định.

*Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 3/3

Mức 2: 2/2

Mức 3: 1/2

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/3

Mức 2: 0/2

Mức 3: ½

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là tác nhân chính trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cho học sinh. Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp với địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh, thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Mối quan hệ này thể hiện qua việc nhà trường xây dựng được Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp và của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thường xuyên phối hợp tốt với nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh. Đồng thời hỗ trợ nhà trường vận động các nguồn lực đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trang bị cơ sở vật chất, hỗ trợ học bổng,... phục vụ các hoạt động của nhà trường và giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn cũng được củng cố và ngày càng phát triển. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường trong những năm qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]. Vào đầu các năm học, nhà trường tổ chức

hội nghị cha mẹ học sinh, các lớp cử Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học, có các công trình cụ thể có sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường và thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh hằng năm [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học có sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường [H4-4.1-02]. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một vài lớp còn chưa thật sự chủ động phối hợp tốt cùng giáo viên chủ nhiệm để đạt hiệu quả cao nhất.

Mức 2:

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động theo năm học và nghị quyết đã được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H4-4.1-01]. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh định kỳ, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, hỗ trợ vận động học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ học sinh, quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, phối hợp tốt với nhà trường trong việc vận động để chăm lo cho học sinh như trang bị màn che nắng, hệ thống quạt, sách cho thư viện xanh, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong phong trào, đồng thời góp phần động viên, khích lệ học sinh học tập tốt [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, phối hợp tốt với nhà trường trong việc vận động để chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong phong trào, đồng thời góp phần động viên, khích lệ học sinh học tập tốt.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một vài lớp còn chưa thật sự chủ động phối hợp tốt cùng giáo viên chủ nhiệm để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các

nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, quản lý con em mình nhằm hạn chế tối đa học sinh bỏ học và vận động cha mẹ học sinh có nhiều tâm huyết tham gia Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường nhằm tiếp tục phát huy những mặt mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường chủ động tham mưu cho Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã trong công tác chuẩn bị tựu trường, công tác phổ cập giáo dục, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Thông tin kịp thời về tình hình học sinh bỏ học, học sinh có nguy cơ bỏ học đến giáo viên phổ cập giáo dục, lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân nơi học sinh cư trú để được hỗ trợ và giúp đỡ, vận động học sinh ra lớp,... đồng thời phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương [H1-1.1-01].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cha mẹ học sinh, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01].

c) Nhà trường phối hợp chặt chẽ, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường; kịp thời khen thưởng động viên học sinh vươn lên trong học tập, rèn luyện [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của đơn vị [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội Cựu chiến binh, Công an xã, công an Huyện,... trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, thể dục thể thao, tuyên truyền, sinh hoạt truyền thống, vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục về giới tính, giáo dục pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự nhà trường, trong năm học và trong thời gian học sinh sinh hoạt hè. Chi đoàn và Liên đội thường xuyên tổ chức một số hoạt động có ý nghĩa giáo dục khác như: tổ chức tuyên truyền các ngày kỷ niệm, truyền thống lịch sử,... [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]. Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phối hợp với Công an xã để bảo đảm an ninh trật tự trong và ngoài trường học, mời Công an tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, phối hợp với Hội Cựu chiến binh xã, huyện tổ chức các buổi sinh hoạt, giáo dục học sinh về truyền thống cách mạng, lòng yêu nước thông qua hoạt động tuyên truyền nhân kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam,... [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các ban ngành đoàn thể địa phương nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tổ chức sinh hoạt hè, hội thi thể dục thể thao, đêm hội trăng rằm,... cho thiếu nhi trên địa bàn [H4-4.2-01]. Tuy nhiên số lượng học sinh của trường và thiếu nhi ở địa bàn xã Phước Lộc tham gia vào các hoạt động Câu lạc bộ còn hạn chế nên nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp chặt chẽ, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường; kịp thời khen thưởng động viên học sinh vươn lên trong học tập, rèn luyện

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn lực lớn để thực hiện các kế hoạch dài hạn của nhà trường.

Các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa của học sinh chưa đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương nhằm duy trì việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh. Đồng thời, phân công giáo viên chủ nhiệm phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc vận động học sinh nghỉ học trở lại lớp.

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng phân công Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa của học sinh đa dạng, phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật: Nhiều năm qua toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn tích cực tạo mối liên kết với các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân nhằm tạo sự phối hợp hài hòa giữa ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong công tác chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong phong trào.

Điểm yếu cơ bản: Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một vài lớp chưa đều tay, số lượng học sinh của trường và thiếu nhi ở địa bàn xã Phước Lộc tham gia Câu lạc bộ tại trường còn hạn chế.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 2/2

Mức 2: 2/2

Mức 3: 0/2

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/2

Mức 2: 0/2

Mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Nhà trường thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng lộ trình quy định, duy trì các hoạt động dự giờ, thao giảng, viết sáng kiến giải pháp, thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tích cực sử dụng thiết bị dạy học, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống địa phương. Quan tâm đúng mức các hoạt động giáo dục thể chất, y tế trường học. Thực hiện tốt chủ đề năm học và hưởng ứng tích cực các cuộc vận động, phong trào thi đua của Ngành, của địa phương.

Hiệu trưởng chỉ đạo công tác chủ nhiệm để nâng cao hiệu quả quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt giúp đỡ các học sinh yếu kém vươn lên trong rèn luyện đạo đức và học tập, chính vì vậy kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao.

Nhà trường tổ chức cho học sinh học tập kỹ năng sống và thông qua các môn học chính khóa, ngoại khóa, các hoạt động tập thể cung cấp cho các em hiểu biết hơn và có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, các mối quan hệ xã hội thường ngày, từ đó tự điều chỉnh, rèn luyện bản thân để có các hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội hiện nay.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường dạy học đúng, đủ các môn học theo quy định của ngành [H1-1.8-01]; chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo đúng nội dung chương trình quy định [H5-5.1-01]. Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường như: Giáo dục kỹ năng sống [H5-5.1-02], hoạt động trải nghiệm, tổ chức các câu lạc bộ Văn học, tiếng Anh, Mĩ thuật, Âm nhạc, Stem [H1-1.8-04].

b) Mỗi năm học, nhà trường yêu cầu giáo viên phải vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường [H1-1.6-08]; [H5-5.1-03].

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên hướng dẫn cho học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm, đồng thời rèn luyện cho các em kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống [H1-1.4-05].

c) Nhà trường có các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, hiệu quả và đa dạng như kiểm tra qua các tiết thực hành, thí nghiệm, viết bài thu hoạch khi tham gia tiết học ngoài nhà trường, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học của học sinh; [H1-1.6-02]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

a) Định kì, Phó Hiệu trưởng kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên qua sổ đầu bài [H1-1.6-09], sổ báo giảng [H1-1.6-02], có kết hợp dự giờ nhằm đánh giá khả năng vận dụng các phương pháp dạy học của giáo viên và năng lực tiếp thu của học sinh để kịp thời hướng dẫn, điều chỉnh cho phù hợp [H1-1.4-05].

b) Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát, khảo sát trình độ học sinh để lựa chọn những học sinh có năng khiếu từ lớp 8, từ đó xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi ngay trong hè, sau đó thi học sinh giỏi cấp trường để thành lập đội tuyển và tiếp tục bồi dưỡng để tham dự thi cấp huyện, cấp thành phố [H5-5.1-04]. Hàng năm, nhà trường đều có học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố [H1-1.4-09]. Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, giáo viên bộ môn phân loại các học sinh theo từng đối tượng để có kế hoạch giáo dục phù hợp nhằm giúp các em tiến bộ hơn trong học tập [H5-5.1-05].

Mức 3:

Trong mỗi năm học, nhà trường thực hiện các báo cáo sơ kết, tổng kết để rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H2-2.2-01]; [H2-2.4-06]; [H1-1.7-05]. Tuy nhiên, công tác hướng dẫn học sinh tham gia hội thi nghiên cứu khoa học chưa đạt hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo theo mục tiêu chương trình đề ra. Giáo viên đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tế tại nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường có học sinh tham gia hội thi nghiên cứu khoa học hằng năm, tuy nhiên chưa đạt được hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, trong đó chú trọng rà soát, chọn lọc những học sinh có năng khiếu ngay từ lớp đầu cấp để bồi dưỡng trong từng năm học, nhằm tạo nguồn lực tham gia vào các hội thi chuyên môn của Ngành, của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H5-5.2-01], học sinh có năng khiếu [H5-5.1-04], học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-05]. Các kế hoạch đề ra có sự bàn bạc, thống nhất từ bộ phận chuyên môn, các tổ bộ môn, sau đó phổ biến nội dung kế hoạch đến tất cả các bộ phận, đoàn thể để cùng phối hợp thực hiện.

b) Hiệu trưởng triển khai và chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi gồm các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Toán, tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Tin học, tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu, thể dục thể thao nhằm tạo sân chơi bổ ích cho học sinh [H5-5.2-02]. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ học bổng, sách vở để giúp các em có điều kiện đến trường học tập [H2-2.4-04]; đối với học sinh yếu kém, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên bộ môn lập danh sách và tổ chức dạy phụ đạo, giúp các em củng cố kiến thức để có thể tiếp tục học tập và đạt kết quả tốt hơn vào cuối năm học [H5-5.1-05].

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo tổng kết nhằm rà soát, đánh giá, các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H5-5.2-03], học sinh có năng khiếu [H5-5.2-04], học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng khắc phục cho những năm học tiếp theo [H5-5.2-05].

Mức 2:

Học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao, đa số đều đạt xếp loại học lực từ trung bình trở lên, không có học sinh phải bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn, kết quả bồi dưỡng học sinh có năng khiếu trong học tập đều đạt kết quả học lực giỏi và tham gia tích cực các phong trào, hội thi của ngành, của trường [H1-1.4-09].

Mức 3:

Trong mỗi năm học, nhà trường đều có học sinh đạt các thành tích về học sinh giỏi, học sinh đạt huy chương ở các bộ môn thể thao, nghệ thuật do các cấp có thẩm quyền khen thưởng [H1-1.4-09]. Số lượng học sinh năng khiếu tham gia các hội thi và đạt kết quả ổn định ở các năm học, cụ thể:

Năm học 2019-2020: nhà trường đạt 09 học sinh giỏi cấp huyện và 03 học sinh giỏi cấp thành phố, 01 giải Nhất và 02 giải khuyến khích "Nét vẽ xanh"; Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố đạt 11 huy chương Vàng, 04 huy chương Bạc, 19 huy chương Đồng; dự thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố: "Khắc phục hội chứng tự kỉ ở học sinh trung học cơ sở" đạt giải Ba.

Năm học 2020-2021: nhà trường đạt 08 học sinh giỏi cấp huyện và 01 học sinh giỏi cấp thành phố; Tham gia thi thiết kế bài dạy theo định hướng Stem đạt 01 giải khuyến khích; Hội thi “Tên lửa nước” đạt 01 giải khuyến khích; Tham gia hội thi Olympic khối 8 đạt 02 huy chương đồng và 03 huy chương bạc; Tham gia giải Thể thao học sinh cấp thành phố đạt 05 huy chương Vàng, 02 huy chương Bạc, 03 huy chương Đồng.

Năm học 2021-2022: nhà trường đạt 12 học sinh giỏi cấp huyện và 02 học sinh giỏi cấp thành phố; Tham gia thi Khéo tay kỹ thuật đạt 01 giải nhì môn Vẽ kỹ thuật; Khoa học kỹ thuật đạt 01 giải ba với đề tài “Tái chế giấy dùng trong vẽ kỹ thuật”; Thể thao học sinh đạt 06 huy chương Vàng, 02 huy chương Bạc, 03 huy chương Đồng.

Năm học 2022-2023: nhà trường đạt 13 học sinh giỏi cấp huyện và 04 học sinh giỏi cấp thành phố; Tham gia hội thi Toán Quốc tế PhIMo lớp 6 đạt 02 huy chương Vàng; Tham gia giải Thể thao học sinh cấp thành phố: 04 huy chương Vàng, 03 huy chương Bạc, 02 huy chương Đồng.

Năm học 2023-2024: nhà trường đạt 08 học sinh giỏi cấp huyện và 04 học sinh giỏi cấp thành phố; Hội thi Thiết kế chủ đề dạy học tích hợp, Stem trong trường trung học đạt 02 giải ba; Khéo tay kỹ thuật đạt 01 giải nhì môn Vẽ kỹ thuật; Hội thi Toán Quốc tế PhIMo đạt 02 huy chương Bạc; Hội khỏe Phù Đổng đạt 02 huy chương Vàng, 02 huy chương Bạc, 03 huy chương Đồng; Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc đạt 02 huy chương Vàng môn Đẩy gậy.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt hiệu quả. Kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện, thành phố, Olympic thành phố các môn văn hóa đều có học sinh đạt giải, tham gia các phong trào thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng, nghiên cứu khoa học đều được các cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3. Điểm yếu

Một bộ phận học sinh yếu, kém chưa có ý thức cao trong học tập, thường xuyên vắng mặt, hoặc đi trễ giờ học phụ đạo nên ảnh hưởng đến kết quả học tập cuối năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm sau, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, thường xuyên cập nhật kiến thức, phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi hằng năm. Các bộ phận chuyên môn, đoàn thể tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn bằng học bổng để khuyến khích nâng cao chất lượng học tập, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình trong học tập và rèn luyện để đạt được kết quả tốt hơn.

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, tăng cường quản lý, theo dõi tình hình học phụ đạo của sinh yếu kém, kịp thời nhắc nhở, động viên các em trong học tập, giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc quản lý giờ giấc học tập của học sinh ở nhà.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Trong năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 nhà trường chỉ đạo các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí giảng dạy nội dung giáo dục địa phương với nhiều hình thức phong phú, chú trọng việc giáo dục môn học gắn với lý luận thực tiễn thông qua các hoạt động tổ chức cho học sinh tham quan nhà Truyền thống huyện Nhà Bè, các hoạt động tình nguyện tại địa phương, từ đó giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, truyền thống đấu tranh hào hùng của dân tộc Việt Nam [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Từ năm học 2021-2022, nhà trường thực hiện giảng dạy giáo dục địa phương theo chương trình phổ thông năm 2018 theo đúng lộ trình thay sách giáo khoa ở các khối lớp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt và có lồng ghép nội dung giáo dục gắn với thực tiễn ở địa phương [H5-5.1-01]; [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương, lồng ghép trong các tiết giảng dạy, đảm bảo theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Giáo viên bộ môn chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc truyền đạt kiến thức từ lý luận vào thực tiễn nên việc hướng dẫn học sinh vận dụng vào thực tế, tìm hiểu các tư liệu lịch sử địa phương còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên bộ môn thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn, khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Phó Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục địa phương tiếp tục xây dựng kế hoạch bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong

Thư viện để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2:

a) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

b) *Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Nhà trường đã tiến hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường tại vườn sinh vật Thảo Cầm Viên, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao 4.0 Củ Chi.

Đối với hoạt động hướng nghiệp nhà trường đã phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh, Trường Cao đẳng nghề Việt Mỹ tổ chức tham quan thực tế cho học sinh, giúp các em định hướng được nghề nghiệp để theo học sau khi đã hoàn thành chương trình Trung học cơ sở [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn ở những năm học sau [H5-5.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với chương trình giáo dục, với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của nhà trường.

Nhà trường phối hợp tốt với các trường cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp giúp học sinh xác định được việc tiếp tục học tập chương trình phổ thông hoặc học nghề sau khi hoàn thành chương trình trung học cơ sở.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên bộ môn tổ chức hoạt động trải nghiệm còn mang tính tạm thời chưa hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức của môn học vào giải quyết các tình huống thực tế một cách hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, xây dựng môi trường học tập đa dạng, phong phú kích thích khả năng sáng tạo,

tự học của học sinh, giúp các em có điều kiện để tìm hiểu các ngành nghề phù hợp với năng lực và sở thích của bản thân.

Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, thảo luận thống nhất các nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh nhằm gắn kết kiến thức của môn học với thực tế cuộc sống. Đồng thời, kiểm tra và giám sát các tổ chuyên môn đẩy mạnh tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tăng cường các hoạt động, giải các bài tập vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, học sinh sẽ hình thành kỹ năng tự kiểm tra đánh giá, xác định được mục tiêu, nội dung bài học; xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, tái hiện những kiến thức, trình bày trước nhóm (lớp), trao đổi thảo luận với bạn bè; kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những kiến thức phù hợp [H5-5.5-01].

b) Học sinh biết cách giao tiếp, ứng xử, biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; từng bước vận dụng lý thuyết đã học để giải thích các hiện tượng tự nhiên, từ đó giải quyết các tình huống trong thực tiễn một cách hợp lý, khoa học [H5-5.5-02].

Mức 3:

Thông qua các hoạt động dạy học, giáo dục kỹ năng sống, một số ít học sinh bước đầu có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự dẫn dắt của giáo viên hướng dẫn, học sinh đã tạo được một số sản phẩm, mô hình có tính vận dụng thực tiễn và đạt giải trong các hội thi do ngành tổ chức [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia hội thi nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa góp phần giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm chú trọng, đầu tư nhiều thời gian, công sức và đã tạo được sự đồng thuận, phối hợp của cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể... nên đạt được hiệu quả mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia thực hiện các sản phẩm nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với các tổ chức xã hội, đoàn thể trong và ngoài nhà trường nhằm giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh ngày càng tốt hơn, phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa Việt Nam.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức tiết học ứng dụng Stem cho học sinh nhằm bồi dưỡng kiến thức để các em tự tin, tham gia tích cực các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:*

- *Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;*

- *Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;*

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- *Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;*

- *Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Liên tục 5 năm qua, nhà trường có kết quả học tập và rèn luyện của học sinh đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ học lực từ trung bình – đạt trở lên chiếm tỉ lệ 99,1%, tỉ lệ hạnh kiểm khá – tốt chiếm tỉ lệ 98.5% (số liệu bình quân 5 năm) [H2-2.4-06].

b) Nhà trường có tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 98% trở lên [H2-2.4-06]. Học sinh khối 9 đạt tốt nghiệp trung học cơ sở 100%, đạt chỉ tiêu phấn đấu theo kế hoạch của nhà trường, tuy nhiên tỷ lệ học sinh trúng tuyển lớp 10 còn thấp so với mặt bằng chung của huyện [H1-1.2-15].

c) Nhà trường có tỷ lệ học sinh phân luồng, học nghề tại các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè trên 20% đạt kế hoạch của nhà trường [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 [H2-2.4-06].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp [H2-2.4-06] và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến năm học 2023-2024. Tỷ lệ học lực khá – giỏi

đạt 76,1%, tỉ lệ hạnh kiểm khá – tốt đạt 98,5%, tỉ lệ lên lớp thẳng đạt 99.1%, tỉ lệ tốt nghiệp đạt 100% (số liệu bình quân 5 năm).

Mức 3:

a) Tỷ lệ xếp loại học lực của học sinh toàn trường đạt loại giỏi trên 20%, loại khá trên 40%, loại yếu kém dưới 2%.

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá - tốt đạt trên 97% [H2-2.4-06].

b) Hằng năm, nhà trường có tỷ lệ học sinh lưu ban dưới 2%, tỉ lệ học sinh bỏ học không quá 1% [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh

Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh đạt tỷ lệ so với qui định, tỷ lệ học sinh lưu ban hằng năm đạt tiêu chí đề ra.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100% duy trì ở các năm học. Tuy nhiên tỷ lệ học sinh trúng tuyển khi tham gia thi tuyển sinh lớp 10 còn thấp so với mặt bằng chung của huyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng các kế hoạch giáo dục trong đó chú trọng công tác rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác vận động, duy trì sĩ số của học sinh.

Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng phân công giáo viên giáo viên bộ môn giảng dạy lớp 9 xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy lồng ghép ôn tập các chủ đề, các dạng bài tập vận dụng thực tiễn bám sát với nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018, trang bị kiến thức vững chắc cho học sinh khi tham gia kỳ thi tuyển sinh 10 giúp các em đạt được mục tiêu, nhiệm vụ học tập đã đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật: Các hoạt động giáo dục tại nhà trường thực hiện đúng theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục, giáo viên đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh.

Nhà trường đã tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo công bằng, khách quan; đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo

dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Điểm yếu cơ bản: Số lượng học sinh tham gia hội thi nghiên cứu khoa học và làm sản phẩm còn hạn chế; kết quả học sinh đạt tuyển sinh 10 cuối mỗi năm học còn thấp so với mặt bằng chung của huyện.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 3/3

Mức 2: 6/6

Mức 3: 3/4

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/3

Mức 2: 0/6

Mức 3: 1/4

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Quá trình tự đánh giá của Trường trung học cơ sở Phước Lộc thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, được đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo, là một công trình khoa học, sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục.

Đối chiếu với kết quả về những hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm học vừa qua, trong quá trình tự đánh giá, kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Tổng các tiêu chí đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:

Mức 1: 22/22 tỉ lệ 100%

Mức 2: 23/23 tỉ lệ 100%

Mức 3: 6/16 tỉ lệ 35,5%

- Các tiêu chí không đạt:

Mức 1: 00/22 tỉ lệ 0%

Mức 2: 00/23 tỉ lệ 0%

Mức 3: 10/16 tỉ lệ 62,5%

Căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy

định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường trung học cơ sở Phước Lộc tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 2.

Trường trung học cơ sở Phước Lộc đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là Báo cáo tự đánh giá của Trường trung học cơ sở Phước Lộc tính đến thời điểm tháng 10 năm 2024.

Nhà Bè, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Minh Triết

Phần IV. PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025.	Năm 2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phước Lộc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2021-2025.	Năm 2021	Đảng ủy xã Phước Lộc	Đảng ủy xã Phước Lộc
	3	[H1-1.1-03]	Biên bản niêm yết công khai kế hoạch chiến lược và kết thúc niêm yết công khai kế hoạch chiến lược.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	4	[H1-1.1-04]	Sổ họp Hội đồng trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Website trường: https://thcsphuocloc.hcm.edu.vn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
	6	[H1-1.1-06]	Sổ họp Hội đồng sư phạm	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu

			trường.	đến năm học 2023-2024		trường
	7	[H1-1.1-07]	Biên bản lấy ý kiến đóng góp cho kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.	Năm 2020	Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Phòng Hành chính
	8	[H1-1.1-08]	Biên bản rà soát đánh giá kế hoạch chiến lược.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đầu cấp.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Phòng Hành chính
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Phòng Hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra lại.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	Quyết định thành lập Hội đồng	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu

		xét duyệt kết quả cuối năm.	đến năm học 2023-2024		trưởng
8	[H1-1.2-08]	Quyết định thành lập Hội đồng xét thẩm định sáng kiến, giải pháp kinh nghiệm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
9	[H1-1.2-09]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm giáo viên dạy giỏi cấp trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
10	[H1-1.2-10]	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
11	[H1-1.2-11]	Biên bản họp xét thi đua cuối năm học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
12	[H1-1.2-12]	Quyết định phân công thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
13	[H1-1.2-13]	Biên bản họp xét thẩm định sáng kiến, giải pháp kinh nghiệm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
14	[H1-1.2-14]	Bảng phân công thực hiện kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
15	[H1-1.2-15]	Hồ sơ xét tốt nghiệp trung học cơ sở.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
16	[H1-1.2-16]	Nghị quyết Hội đồng trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

	17	[H1-1.2-17]	Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	18	[H1-1.2-18]	Hồ sơ xử lý học sinh vi phạm nội quy nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn-Đội
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Công đoàn.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Nhà Bè	Phòng Hành chính
	2	[H1-1.3-02]	Danh sách Công đoàn viên, Nghị quyết, biên bản Đại hội Công đoàn.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Phòng Hành chính
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Chi đoàn.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đoàn xã Phước Lộc	Phòng Hành chính
	4	[H1-1.3-04]	Danh sách Đoàn viên. Văn kiện nghị quyết, biên bản Đại hội Chi đoàn.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Bí thư Chi đoàn	Phòng Hành chính
	5	[H1-1.3-05]	Quyết định chuẩn y Ban chỉ huy Liên đội.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội đồng đội huyện Nhà Bè	Phòng Đoàn-Đội
	6	[H1-1.3-06]	Danh sách Chi đội trưởng của chi đội, Ban chỉ huy Liên đội. Văn kiện Nghị quyết, biên bản Đại hội Liên đội trưởng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn-Đội
	7	[H1-1.3-07]	Danh sách hội viên Hội Khuyến	Năm học 2019-2020	Chủ tịch Chi Hội	Phòng Hành

		học.	đến năm học 2023-2024	khuyến học	chính
8	[H1-1.3-08]	Danh sách hội viên Hội Chữ thập đỏ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Chi Hội chữ thập đỏ	Phòng Hành chính
9	[H1-1.3-09]	Kế hoạch, hình ảnh hoạt động của Công đoàn hàng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Phòng Hành chính
10	[H1-1.3-10]	Kế hoạch, hình ảnh hoạt động của Chi đoàn hàng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Bí thư Chi đoàn	Phòng Hành chính
11	[H1-1.3-11]	Kế hoạch, hình ảnh hoạt động Liên Đội hàng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn-Đội
12	[H1-1.3-12]	Kế hoạch hoạt động của Hội Chữ thập đỏ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Chi Hội chữ thập đỏ	Phòng Hành chính
13	[H1-1.3-13]	Kế hoạch hoạt động của Hội Khuyến học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Chi Hội khuyến học	Phòng Hành chính
14	[H1-1.3-14]	Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động Công đoàn.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Phòng Hành chính
15	[H1-1.3-15]	Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động Chi đoàn.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Bí thư Chi đoàn	Phòng Hành chính
16	[H1-1.3-16]	Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động Liên Đội.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn-Đội
17	[H1-1.3-17]	Báo cáo hoạt động của Chi hội Chữ thập đỏ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Chi Hội chữ thập đỏ	Phòng Hành chính

18	[H1-1.3-18]	Báo cáo hoạt động của Chi hội Khuyến học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Chi Hội khuyến học	Phòng Hành chính
19	[H1-1.3-19]	Quyết định chuẩn y cấp ủy Chi bộ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đảng ủy xã Phước Lộc	Phòng Chi bộ
20	[H1-1.3-20]	Danh sách Đảng viên, Quy chế hoạt động của Chi bộ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Bí thư Chi bộ	Phòng Chi bộ
21	[H1-1.3-21]	Nghị quyết Chi bộ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Bí thư Chi bộ	Phòng Chi bộ
22	[H1-1.3-22]	Kết quả xếp loại của Chi bộ hằng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đảng ủy xã Phước Lộc	Phòng Chi bộ
23	[H1-1.3-23]	Kết quả xếp loại Công đoàn hằng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Liên đoàn Lao động huyện Nhà Bè	Phòng Hành chính
24	[H1-1.3-24]	Kết quả xếp loại Chi đoàn hằng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đoàn xã Phước Lộc	Phòng Hành chính
25	[H1-1.3-25]	Kết quả đánh giá, xếp loại công tác Đội và phong trào Thiếu nhi hằng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội đồng Đội huyện Nhà Bè	Phòng Đoàn-Đội
26	[H1-1.3-26]	Quyết định kết nạp Đảng viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đảng ủy xã Phước Lộc	Phòng Chi bộ
27	[H1-1.3-27]	Giấy khen, bằng khen của các Đoàn thể.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Cấp trên trực tiếp của các Đoàn thể	Phòng Hành chính

Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch tổ, nhóm chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Sổ họp tổ, nhóm chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng Phó Hiệu trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Nhóm trưởng chuyên môn	Phòng Phó Hiệu trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Bảng phân công nhiệm vụ tổ Văn phòng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng tổ văn phòng	Phòng Hành chính
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ thao giảng, chuyên đề hàng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	8	[H1-1.4-08]	Biên bản kiểm tra tổ chuyên môn, tổ Văn phòng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	9	[H1-1.4-09]	Danh sách và hình ảnh học sinh đạt giải các hội thi.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	10	[H1-1.4-10]	Biên bản kiểm kê tài sản hằng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán

Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm, danh sách giáo viên chủ nhiệm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-03]	Biên bản bầu Ban cán sự lớp; Hình ảnh hoạt động của lớp.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng Hành chính
	4	[H1-1.5-04]	Sổ theo dõi và đánh giá học sinh.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
	2	[H1-1.6-02]	Sổ ghi đầu bài.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
	3	[H1-1.6-03]	Học bạ học sinh.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
	4	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
	5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	6	[H1-1.6-06]	Sổ văn bản đi, văn bản đến.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
	7	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị.	Năm học 2019-2020	Văn thư	Phòng Hành

			đến năm học 2023-2024		chính
8	[H1-1.6-08]	Kế hoạch giáo dục cá nhân.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
9	[H1-1.6-09]	Sổ báo giảng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
10	[H1-1.6-10]	Sổ tay giáo viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
11	[H1-1.6-11]	Kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
12	[H1-1.6-12]	Báo cáo quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
13	[H1-1.6-13]	Biên bản tự kiểm tra tài chính, tài sản.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
14	[H1-1.6-14]	Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Kế toán
15	[H1-1.6-15]	Biên bản kiểm tra tài chính.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân huyện	Phòng Hành chính
16	[H1-1.6-16]	Hợp đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản, thư viện, thiết bị.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Kế toán

	17	[H1-1.6-17]	Phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước, sự nghiệp.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng; Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Danh sách giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chính trị, tham gia tập huấn chuyên môn.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Bảng phân công nhân sự hằng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Quyết định nâng lương, phụ cấp thâm niên của giáo viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	5	[H1-1.7-05]	Báo cáo tổng kết năm học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Thời khoá biểu.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Kế hoạch các câu lạc bộ.	Năm học 2019-2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó

				đến năm học 2023-2024		Hiệu trưởng
	5	[H1-1.8-05]	Hình ảnh các hoạt động dạy học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ cơ sở.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Biên bản Hội nghị viên chức, người lao động.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn	Phòng Đoàn thể
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ tiếp công dân.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn	Phòng Đoàn thể
	4	[H1-1.9-04]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn	Phòng Đoàn thể
	5	[H1-1.9-05]	Báo cáo của Ban thanh tra Nhân dân.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban Thanh tra Nhân dân	Phòng Hành chính
	6	[H1-1.9-06]	Biên bản công khai.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn	Phòng Đoàn thể
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Kế hoạch phối hợp với công an xã Phước Lộc đảm bảo an ninh trật tự trường học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	3	[H1-1.10-02]	Kế hoạch đảm bảo an toàn trường học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Y tế
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch đảm bảo an toàn	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Phòng

		phòng chống cháy nổ, thảm họa, thiên tai.	đến năm học 2023-2024		Hành chính
	4	[H1-1.10-04] Kế hoạch phòng chống các tệ nạn, bạo lực học đường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Y tế
	5	[H1-1.10-05] Kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Y tế
	6	[H1-1.10-06] Hộp thư góp ý, số điện thoại, website, mail, facebook của trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	7	[H1-1.10-07] Kế hoạch phổ biến, tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Y tế
	8	[H1-1.10-08] Báo cáo bình đẳng giới.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Phòng Hành chính
	9	[H1-1.10-09] Hình ảnh tuyên truyền công tác y tế, giáo dục pháp luật.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01] Báo cáo tình hình đội ngũ hàng năm.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02] Hồ sơ cá nhân giáo viên, nhân viên.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H2-2.1-03] Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề	Từ năm học 2019-2020	Chủ tịch Công	Phòng

			ng nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng.	đến năm học 2023-2024	đoàn	Hành chính
	4	[H2-2.1-04]	Biên bản nhận xét đánh giá Hiệu trưởng của Hội đồng sư phạm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Phòng Hành chính
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Báo cáo công tác bồi dưỡng.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ và kết quả nghiên cứu khoa học.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp; Quyết định giáo viên dạy hướng nghiệp.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Phiếu nhận xét, đánh giá viên chức hằng năm.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Văn bản triệu tập nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trung tâm chính trị Huyện	Phòng Hành chính
	3	[H2-2.3-03]	Danh sách đề cử nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Các hình ảnh học sinh tập thể dục, tham gia hoạt động trường lớp, làm vệ sinh trường và nơi công cộng.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính

	2	[H2-2.4-02]	Hình ảnh học sinh sử dụng thiết bị, hoạt động học tập, thể thao.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
	3	[H2-2.4-03]	Biên bản tổ chức diễn đàn “Lắng nghe tiếng nói trẻ em”.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn-Đội
	4	[H2-2.4-04]	Danh sách học sinh nhận học bổng, bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	5	[H2-2.4-05]	Hình ảnh học sinh nhận học bổng trong lễ khai giảng, nhận quà dịp tết nguyên đán.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
	5	[H2-2.4-06]	Bảng tổng hợp kết quả cuối năm.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	6	[H2-2.4-07]	Giấy khen thể dục thể thao.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Cơ quan cấp trên	Phòng Hành chính
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Bản đồ vị trí nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
	2	[H3-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường học.	Năm học 2024-2025	Văn thư	Phòng Hành chính
	3	[H3-3.1-03]	Báo cáo tình hình cơ sở vật chất trường lớp.	Năm học 2024-2025	Văn thư	Phòng Hành chính
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh khối phòng hành chính, quản trị.	Năm học 2024-2025	Văn thư	Phòng Hành chính

	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh nhà để xe của cán bộ, viên chức.	Năm học 2024-2025	Văn thư	Phòng Hành chính
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh phòng học bộ môn.	Năm học 2024-2025	Văn thư	Phòng Hành chính
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng hỗ trợ học tập.	Năm học 2024-2025	Văn thư	Phòng Hành chính
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh khối phụ trợ.	Năm học 2024-2025	Văn thư	Phòng Hành chính
	6	[H3-3.2-06]	Hình ảnh phòng thể dục thể thao và tổ chức, tham gia hoạt động thể dục thể thao.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
	Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hóa đơn tiền nước sinh hoạt.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán
2		[H3-3.3-02]	Hợp đồng cung cấp nước uống.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
3		[H3-3.3-03]	Giấy chứng nhận xét nghiệm nước uống.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Phòng Y tế
4		[H3-3.3-04]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
5		[H3-3.3-05]	Hợp đồng internet.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán

	6	[H3-3.3-06]	Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
	7	[H3-3.3-07]	Hóa đơn mua sắm, sửa chữa thiết bị khối hành chính - quản trị.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
	8	[H3-3.3-08]	Danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu.	Năm học 2024-2025	Thư viện - Thiết bị	Phòng Thư viện
	9	[H3-3.3-09]	Đề xuất sửa chữa, bổ sung thiết bị và đồ dùng dạy học. Hóa đơn mua sắm thiết bị giáo dục.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thiết bị	Phòng Thiết bị
	10	[H3-3.3-10]	Biên bản kiểm kê thiết bị.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thiết bị	Phòng Thiết bị
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Văn kiện Đại hội cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh; biên bản họp cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H4-4.1-03]	Hình ảnh phát thưởng cho học sinh của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các hình ảnh về hoạt động giáo dục của nhà trường.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính

	2	[H4-4.2-02]	Hồ sơ khen thưởng học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch giáo dục tổ bộ môn.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	3	[H5-5.1-03]	Đề kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	5	[H5-5.1-05]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch giáo dục học sinh hòa nhập.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Hình ảnh câu lạc bộ Thể dục thể thao, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nghiên cứu khoa học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng

chí 5.2	3	[H5-5.2-03]	Báo cáo công tác học sinh hòa nhập.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.2-04]	Báo cáo kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	5	[H5-5.2-05]	Báo cáo kết quả phụ đạo học sinh yếu.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch giáo dục địa phương.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Tài liệu giáo dục địa phương.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.3-03]	Báo cáo tổng kết công tác giáo dục địa phương.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu	1	[H5-5.4-01]	Danh sách học sinh tham quan hướng nghiệp tại các trường nghề.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Bảng phân công giáo viên, nhân viên tham gia trải nghiệm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu

chí 5.4						trưởng
	3	[H5-5.4-03]	Báo cáo tổng kết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Báo cáo hoạt động kỹ năng sống.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.5-02]	Hình ảnh kỹ năng sống.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-02]	Danh sách học sinh lưu ban bỏ học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Hành chính